

Bản án số: 151/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2018
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính
2. Ông Hoàng Minh Đang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1022/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích Ng, sinh năm: 1985 (có mặt)

Trú tại: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh A.

Tạm trú: 39/32/6A đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Trung Nh, sinh năm: 1986 (có mặt)

Trú tại: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh A

Tạm trú: 39/32/6A đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích Ng thể hiện:

- Bà Ng và ông Bùi Trung Nh chung sống và kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2010, quyển số 01/2009 ngày 28/5/2010, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh A.

Quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, có nhiều nguyên nhân để bà quyết định ly hôn nhưng nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc gia đình của hai bên, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp tính tình. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Bà Ng nhận thấy không còn tình cảm nữa nên khởi kiện yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 02/5/2011 và Bùi Nhật L1, sinh ngày 04/3/2014.

Về con chung, nếu ly hôn bà Ng yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng. Hiện bé Bùi Huỳnh Ngọc L bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với bé Bùi Nhật L1, khi trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn sống riêng thì ông Nh thăm con và tự ý mang con bà về quê nội ở huyện G, tỉnh A để nhờ ông bà nuôi hộ. Từ đó đến nay ông Nh không mang con bà trở về. Nay bà có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con.

Về tài sản chung: Bà Ng khai đã tự thỏa thuận, không có tranh chấp.

Về nợ chung: Bà Ng khai không có.

*Bị đơn ông Bùi Trung Nh trình bày:

Ông thừa nhận đúng về quan hệ hôn nhân cũng như mâu thuẫn đã trầm trọng không hàn gắn được như bà Ng trình bày. Nay ông thuận tình ly hôn với bà Ng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 02/5/2011 và Bùi Nhật L1, sinh ngày 04/3/2014. Hiện bé Bùi Nhật L1 ông đang trực tiếp nuôi dưỡng và đang ở với ông bà nội, còn bé Ngọc L hiện bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông cũng có nguyện vọng nuôi bé Nhật L1, còn bà Ng nuôi bé Ngọc L, mỗi người tự nuôi con không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông Nh khai đã tự thỏa thuận, không có tranh chấp.

Nợ chung: Không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 có bà Ngô Thị Kim Sinh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Hiện hai bên tự nguyện thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Ng và ông Nh.

Về con chung: Có hai con chung tên Bùi Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 02/5/2011 và Bùi Nhật L1, sinh ngày 04/3/2014. Qua toàn bộ chứng cứ, xét về điều kiện hoàn cảnh của bà Ng và ông Nh, để đảm bảo cả hai con chung phát triển toàn diện nên giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Ông Nh, bà Ng khai đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Ông Nh, bà Ng khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Bích Ng có đơn yêu cầu ly hôn với ông Bùi Trung Nh. Bà Ng với ông Nh chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do bị đơn ông Nh, bà Ng có đăng ký tạm trú tại 39/32/6A đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 36, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung:

-Về quan hệ vợ chồng:

Bà Huỳnh Thị Bích Ng và ông Bùi Trung Nh sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2010, quyền số 01/2009 ngày 28/5/2010, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh A.

Theo bà Ng, cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà có yêu cầu ly hôn.

Ông Nh tại phiên Tòa cũng thừa nhận lời bà Ng trình bày là đúng, ông đồng ý ly hôn.

Căn cứ theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận việc thuận tình ly hôn của bà Ng và ông Nh.

- Về con chung:

Bà Ng và ông Nh có 02 con chung tên Bùi Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 02/5/2011 và Bùi Nhật L1, sinh ngày 04/3/2014. Bà Ng có nguyện vọng nuôi cả hai con, ông Nh yêu cầu được nuôi bé Bùi Nhật L1, mỗi bên tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Cả hai tranh chấp về việc nuôi con chung là bé Bùi Nhật L1.

Xét thấy: Căn cứ vào lời khai nhận của hai bên cùng chứng cứ mà các bên cung cấp, xét về điều kiện, hoàn cảnh của cả hai thì bà Ng có đủ khả năng và điều kiện để được trực tiếp nuôi con, bởi hiện bà có thu nhập và nơi ở ổn định. Bé Bùi Nhật L1, sinh ngày 04/3/2014 hiện chưa tròn 04 tuổi, còn quá nhỏ sau khi cha mẹ ly hôn bé vẫn rất cần sự gần gũi và chăm sóc chu đáo của cả cha mẹ. Ông Nh yêu cầu nuôi bé Nhật L1 nhưng ông không trực tiếp nuôi dưỡng vì ông cho rằng không đủ điều kiện để chăm sóc con nên phải giao về cho ông bà nội ở A nuôi dưỡng.

Điều này không đúng qui định của pháp luật cũng như không đảm bảo được sự phát triển toàn diện cho trẻ. Hơn nữa, từ nhỏ bé đã sống ổn định với mẹ, do đó để tránh xáo trộn về cuộc sống nhất là tâm lý của trẻ cũng như bé hiện còn nhỏ cần sự quan tâm và chăm sóc chu đáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ng, giao cả hai con chung tên Bùi Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 02/5/2011 và Bùi Nhật L1, sinh ngày 04/3/2014 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Do bà Ng chưa có yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn cấp dưỡng cho ông Nh.

Ông Nh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông Nh khai tự thỏa thuận không có tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nh, bà Ng khai không có.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bà Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 36, Điều 39, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích Ng

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích Ng và ông Bùi Trung Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 02/5/2011 và Bùi Nhật L1, sinh ngày 04/3/2014. Giao cả hai con chung cho bà Huỳnh Thị Bích Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Nh do bà Ng chưa có yêu cầu

Ông Nh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Ng và ông Nh khai đã tự thỏa thuận xong, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nh, bà Ng khai không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Ng phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0013470 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ng đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2010, quyển số 01/2009 ngày 28/5/2010, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh A không còn giá trị).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND xã L, huyện G, tỉnh A;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim

